TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 250/2023/DS-ST
Ngày: 28/7/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hồng Vinh;

2/ Bà Bào Thanh Loan**.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây,tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây:* Không tham gia.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2023/TLST-DS ngày 19/4/2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-DS ngày 27/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-DS ngày 12/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.
Trụ sở: Số 02, Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Phạm Toàn Vượng – Tổng Giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Luyến – Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh Gò Công Tây.
Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Trung Tiến – Phó Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh Gò Công Tây, tỉnh TIền Giang (xin vắng mặt).
- *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc G, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2023, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là anh Bùi Trung Tiến trình bày:

Ngân hàng N Chi nhánh Gò Công Tây có cho anh Lê Ngọc G vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số: 6905-LAV-201709292 ngày 08/12/2017 với số tiền vay là 500.000.000 đồng, với phương thức vay theo từng lần, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay để sửa chữa nhà ở, lãi suất là 12,5%/01năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, lãi suất chậm trả là 10%/01năm.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, phía anh G đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 269.950.000 đồng và số tiền lãi là 98.598.898 đồng. Số tiền còn nợ là 230.050.000 đồng và nợ lãi đến ngày 28/7/2023 là 31.236.130 đồng. Ngân hàng đã rất nhiều lần tìm anh G để thu hồi nợ nhưng không được.

Do đó, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh G phải trả số tiền nợ gốc và lãi là 261.286.130 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Phần trình bày của bị đơn là anh Lê Ngọc G: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía anh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng N có đơn khởi kiện đối với anh G. Anh G có địa chỉ tại địa bàn huyện Gò Công Tây nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng N khởi kiện anh G để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phải trả nợ theo các hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

[3]. Về đương sự trong vụ án: Ngân hàng N có đơn khởi kiện đối với anh G nên căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự Ngân hàng là nguyên đơn trong vụ án và anh G là bị đơn trong vụ án.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử nhận thấy không còn ai cần đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là đương sự của vụ án.

[4]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh G phải trả số tiền nợ gốc và lãi là 261.286.130 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch vay tiền giữa các đương sự là có thật.

Phía nguyên đơn căn cứ vào Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết để khởi kiện đòi nợ nên phía nguyên đơn có đủ cơ sở chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối anh G, anh vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật, việc vắng mặt của anh G xem như anh từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình và xem như mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của phía của nguyên đơn là Ngân hàng.

Xét lời trình bày của phía nguyên đơn là có cơ, phù hợp quy định pháp luật và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với anh G vắng mặt lần 02 và Ngân hàng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những đương sự này.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chứng tín dụng;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1.1. Buộc phía anh Lê Ngọc G phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi là 261.286.130 đồng (hai trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn một trăm ba mươi đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày 29/07/2023, anh G còn phải thanh toán cho Ngân hàng N khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-201709292 ngày 08/12/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 6.287.700 đồng theo biên lai thu tiền số 0026857 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Buộc anh Lê Ngọc G phải chịu 13.064.306 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Gò Công Tây;
- Chi cục THADS H.Gò Công Tây;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

Ngô Vũ Hoài Phương